

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN QUẢN LÝ NTM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN QUẢN LÝ NTM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NTM MANAGEMENT CONSULTING SERVICE COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: NTM CONSULTING SERVICE CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0109746029

3. Ngày thành lập: 15/09/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 126 Nguyễn Khánh Toàn, Phường Quan Hoa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024 7303 0889

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
2.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
3.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
4.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
5.	Sản xuất mì ống, mì sợi và sản phẩm tương tự	1074
6.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
7.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất súp và nước xuyết; - Sản xuất thực phẩm đặc biệt như: Đồ ăn dinh dưỡng, sữa và các thực phẩm dinh dưỡng, thức ăn cho trẻ nhỏ, thực phẩm có chứa thành phần hoóc môn; - Sản xuất gia vị, nước chấm, nước sốt như sốt madonnê, bột mù tạt và mù tạt; - Sản xuất dấm; - Sản xuất mật ong nhân tạo và kẹo; - Sản xuất thực phẩm chế biến sẵn dễ hỏng như: Bánh sandwich, bánh pizza tươi. - Sản xuất nước cốt và nước ép từ thịt, cá, tôm, cua, động vật thân mềm; - Sản xuất các sản phẩm cô đặc nhân tạo;	1079
8.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
9.	In ấn (trừ loại pháp luật cấm)	1811

10.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa - Môi giới mua bán hàng hóa (Trừ môi giới chứng khoán, môi giới bảo hiểm)	4610
11.	Bán buôn tổng hợp (trừ các ngành nghề nhà nước cấm)	4690
12.	Bán buôn thực phẩm	4632
13.	Bán buôn đồ uống	4633
14.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự;	4649
15.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
16.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
17.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
18.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: - Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket) - Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket)	4719
19.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
20.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
21.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
22.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
23.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi, sắt thép và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; - Bán lẻ thiết bị lắp đặt vệ sinh: Ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su...	4752
24.	Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành	4921
25.	Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh	4922
26.	Vận tải hành khách bằng xe buýt loại khác Chi tiết: - Vận tải hành khách bằng xe buýt để đưa đón công nhân, học sinh theo lịch trình, giờ cố định, các điểm đỗ cố định để đón, trả khách	4929

27.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi	4931
28.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định; - Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch;	4932
29.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
30.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay; - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; - Logistics; - Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển: Các hoạt động dịch vụ được thực hiện theo ủy thác của chủ tàu. (Đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ hoạt động khi đáp ứng đủ các điều kiện của pháp luật)	5229
31.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)	5610(Chính)
32.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
33.	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng với khách hàng trong khoảng thời gian cụ thể.	5629
34.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (Không bao gồm đồ uống phục vụ trong quán bar, quán karaoke, quán rượu; quán giải khát có khiêu vũ)	5630
35.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn đầu tư (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán);	6619
36.	Hoạt động tư vấn quản lý (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, chứng khoán)	7020
37.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
38.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Tư vấn bất động sản - Môi giới bất động sản	6820

39.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Khảo sát xây dựng, bao gồm: Khảo sát địa hình; khảo sát địa chất công trình - Quản lý dự án đầu tư xây dựng - Quản lý chi phí đầu tư xây dựng - Thiết kế quy hoạch xây dựng - Kiểm định xây dựng - Giám sát công tác xây dựng bao gồm: Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật, Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông, Giám sát công tác xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình - Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình, bao gồm: Thiết kế kiến trúc công trình; thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp; thiết kế cơ - điện công trình; thiết kế cấp - thoát nước công trình; thiết kế xây dựng công trình giao thông; thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật - Lập hồ sơ mời thầu	7110
40.	Quảng cáo (trừ thuốc lá)	7310
41.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất	7410
42.	Đại lý du lịch	7911
43.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: - Kinh doanh lữ hành nội địa; - Kinh doanh lữ hành quốc tế	7912
44.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch (Không bao gồm hợp báo)	7990
45.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (trừ Hợp báo)	8230
46.	Dịch vụ đóng gói Chi tiết: Đóng gói nông sản, bao bì (Trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật)	8292
47.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh - Ủy thác xuất nhập khẩu	8299
48.	Đào tạo sơ cấp	8531
49.	Đào tạo trung cấp (Chỉ hoạt động khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép)	8532

50.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các dịch vụ dạy kèm (gia sư); - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại - Dạy máy tính (Chỉ hoạt động khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép)	8559
51.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: Tư vấn du học	8560
52.	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
53.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321
54.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động của các khu giải trí, bãi biển, bao gồm cho thuê các phương tiện như nhà tắm, tủ có khoá, ghế tựa, dù che; - Hoạt động của các cơ sở vận tải giải trí, ví dụ như đi du thuyền; - Cho thuê các thiết bị thư giãn như là một phần của các phương tiện giải trí; - Hoạt động hội chợ và trưng bày các đồ giải trí mang tính chất giải trí tự nhiên;	9329

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	LÊ VŨ MINH	Việt Nam	Số 206 nhà B T/T TTKT 222D Đội Cấn, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	750.000.000	75,000	001083028179	
2	TRẦN VIẾT THỎA	Việt Nam	Phòng 404 - Khu 1 Hào Nam, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	250.000.000	25,000	001075002766	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LÊ VŨ MINH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 24/12/1983

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001083028179

Ngày cấp: 22/02/2018

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Địa chỉ thường trú: Số 206 nhà B T/T TTKT 222D Đội Cán, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 206 nhà B T/T TTKT 222D Đội Cán, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội